

Bản án số: 26/2021/KDTM-ST

Ngày 23-4-2021

*V/v tranh chấp Hợp đồng
mua bán hàng hóa*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒNG ĐA, HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Phùng;

Bà Nguyễn Thị Cờ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hoàng Chương- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 126/2020/TLST-KDTM ngày 09 tháng 11 năm 2020 về *Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXX-ST ngày 22/3/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2021/QĐST-HPT ngày 08/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV M Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: Số 5-7, phố HG, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Trung K- Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Hữu Th, bà Nguyễn Thị Hương G.

Bị đơn: Công ty TNHH Bắc NH

Địa chỉ trụ sở: Số nhà 932, đường Láng, phường LT, quận Đống Đa, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm TN- Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/8/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Công ty TNHH MTV M Việt Nam trình bày:

Ngày 21/02/2001, Công ty xuất nhập khẩu tổng hợp trực thuộc Tổng công ty M (nay là Công ty TNHH MTV M Việt Nam) (sau đây gọi tắt là Công ty M) và Công ty TNHH Bắc NH (sau đây gọi tắt là Công ty Bắc NH) đã ký kết Hợp đồng mua bán số 02/BNH-XNKM/2001 (Hợp đồng 02). Theo đó, Công ty Bắc

NH đồng ý bán và Công ty M đồng ý mua lô hàng xe gắn máy Trung Quốc nhãn hiệu Quick New Wave với số lượng 1000 chiếc, đơn giá 6.409.700 đồng (đã bao gồm VAT), chất lượng mới 100%. Ngày 24/3/2001, do biến động giá cả trên thị trường nên Công ty M và Công ty Bắc NH thống nhất ký Phụ lục hợp đồng số 02 PL/BNH-XNKM/2001 để điều chỉnh Điều 1 Hợp đồng 02. Theo đó, thay đổi sang nhãn hiệu xe máy Sukira Best 110, đơn giá 6.105.000 đồng. Các điều khoản khác vẫn được giữ nguyên.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Công ty Bắc NH đã vi phạm hợp đồng khi giao hàng không đúng thời gian và số lượng cho Công ty M. Ngày 21/6/2001 hai bên cùng nhau lập Biên bản làm việc số 01/2001/BNH-XNKM với nội dung nêu rõ trách nhiệm của Công ty Bắc NH do vi phạm cam kết Hợp đồng, phải hoàn trả lại số tiền thừa so với giá trị thực tế của lô hàng đã giao là 2.420.000.000 đồng, chịu phạt Hợp đồng và tiền lãi số tiền phải hoàn trả trong 03 tháng. Tổng cộng, Công ty Bắc NH phải trả cho Công ty M số tiền 2.480.060.000 đồng, thời hạn thanh toán vào ngày 15/7/2001.

Ngày 11/6/2007, căn cứ vào Hợp đồng 02 và các biên bản làm việc, biên bản xác nhận công nợ trước đó, hai bên cùng nhau ký kết biên bản làm việc. Theo đó, tính đến ngày 11/6/2007, Công ty Bắc NH còn nợ Công ty M số tiền là 1.879.093.492 đồng. Phía Công ty Bắc NH có ý kiến về việc được hoãn thanh toán nợ trong vòng 1 năm và cam kết trả nợ từ ngày 01/7/2008. Tuy nhiên, kể từ thời điểm Công ty Bắc NH cam kết trả nợ tới nay, mặc dù đã nhiều lần gửi văn bản và cử người trực tiếp đến đề yêu cầu trả nợ nhưng Công ty Bắc NH cố tình chây ỳ, không chịu trả nợ nhằm chiếm dụng vốn, gây thiệt hại cho Công ty M.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp, Công ty M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Bắc NH phải thanh toán cho Công ty M số tiền 1.879.093.492 đồng.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Phạm TN đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc tại Tòa án. Ông Phạm TN đã gửi bản khai theo đường bưu điện với nội dung như sau: Công ty Bắc NH không còn hoạt động trên thực tế nhưng chưa giải thể được. Ông Phạm TN xác nhận các hoạt động mua bán hàng hóa (xe máy) với Công ty xuất nhập khẩu tổng hợp M Việt Nam là có thật. Công ty Bắc NH vẫn còn nợ Công ty xuất nhập khẩu tổng hợp M Việt Nam một số tiền, nhưng hiện nay Công ty Bắc NH chưa có khả năng thanh toán, đề nghị Công ty xuất nhập khẩu tổng hợp M Việt Nam tạo điều kiện miễn giảm số nợ còn lại vì hiện nay Công ty Bắc NH chưa có nguồn thu.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn trình bày: Đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty Bắc NH phải thanh toán cho Công ty M số tiền 1.879.093.492 đồng. Công ty M không yêu cầu Công ty Bắc NH phải thanh toán tiền lãi chậm trả.

- Đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty Bắc NH đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định tại Chương 14 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 73, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty M về việc buộc Công ty Bắc NH thanh toán số tiền còn nợ là 1.879.093.492 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp cùng các tài liệu Tòa án xác minh thu thập được xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp về Hợp đồng mua bán hàng hóa. Bị đơn Công ty Bắc NH đã bị Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ ngày 20/12/2017 nhưng chưa làm thủ tục giải thể. Công ty Bắc NH có đăng ký địa chỉ trụ sở tại số 932 đường Láng, phường LT, quận Đống Đa, Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Phạm TN đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Xét Hợp đồng mua bán số 02/BNH-XNKM/2001 ngày 21/02/2001 và Phụ lục hợp đồng số 02 PL/BNH-XNKM/2001 ngày 24/3/2001 đã ký giữa Công ty M và Công ty Bắc NH: Về hình thức của Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng là tài liệu photo, theo đại diện nguyên đơn giải trình do Công ty xuất nhập khẩu tổng

hợp (đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty M) trước đây đã nhiều lần chuyển văn phòng và thời gian lưu trữ đã lâu nên đã bị thất lạc bản chính. Quá trình giải quyết vụ án, đại diện bị đơn ông Phạm TN xác nhận các hoạt động mua bán hàng hóa (xe máy) với Công ty xuất nhập khẩu tổng hợp M Việt Nam là có thật. Do đó, xác định Hợp đồng mua bán số 02/BNH-XNKM/2001 ngày 21/02/2001 và Phụ lục hợp đồng số 02 PL/BNH-XNKM/2001 ngày 24/3/2001 là hợp pháp và có giá trị thực hiện đối với Công ty M và Công ty Bắc NH.

Trong quá trình thực hiện Công ty Bắc NH đã vi phạm hợp đồng, thể hiện ở Biên bản làm việc số 01/2001/BNH-XNKM ngày 21/6/2001 đã được lập giữa hai bên: Công ty Bắc NH đã giao hàng không đúng thời gian và số lượng cho Công ty M. Công ty Bắc NH có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền thừa so với giá trị thực tế của lô hàng đã giao là 2.420.000.000 đồng, chịu phạt Hợp đồng là 30.240.000 đồng và chịu lãi trong 03 tháng của số tiền thừa là 29.820.000 đồng. Tổng cộng, Công ty Bắc NH phải trả cho Công ty M số tiền 2.480.060.000 đồng, thời hạn thanh toán cuối cùng là ngày 15/7/2001. Nhưng sau đó Công ty Bắc NH không thực hiện đúng cam kết nên ngày 11/6/2007 Công ty Bắc NH và Công ty M lại tiếp tục lập biên bản làm việc thể hiện Công ty Bắc NH còn nợ Công ty M số tiền là 1.879.093.492 đồng (trong đó nợ gốc tính đến ngày 12/10/2006 là 1.722.753.603 đồng, lãi quá hạn từ ngày 13/10/2006 đến ngày 11/6/2007 là 156.339.889 đồng). Công ty Bắc NH có ý kiến về việc được hoãn thanh toán nợ trong vòng 1 năm và cam kết trả nợ từ ngày 01/7/2008 nhưng sau đó vẫn không thực hiện nên Công ty M đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Công ty Bắc NH thanh toán số tiền 1.879.093.492 đồng là có căn cứ cần được chấp nhận. Do vậy, buộc Công ty Bắc NH phải thanh toán số tiền còn nợ cho Công ty M là 1.879.093.492 đồng.

- Về số tiền lãi tính từ ngày 12/6/2007 đến nay, Công ty M không yêu cầu Công ty Bắc NH thanh toán nên không xem xét.

Về án phí: Do nguyên đơn Công ty M được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn Công ty Bắc NH phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn Công ty M là 68.372.805 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 49; Điều 57; Điều 65; Điều 70 Luật Thương mại năm 1997;
- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV M Việt Nam đối với Công ty TNHH Bắc NH.

2. Buộc Công ty TNHH Bắc NH phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV M Việt Nam số tiền là 1.879.093.492 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/4/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH Bắc NH phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 68.372.805 đồng.

- Công ty TNHH MTV M Việt Nam được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 34.200.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 15123 ngày 09/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Công ty TNHH MTV M Việt Nam có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH Bắc NH vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HN;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND Q.Đống Đa;
- Chi cục Thi hành án Q.Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy

